

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12/04/2018

V/v Tranh chấp HNGĐ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy, ông Hoàng Công Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 12/04/2018, tại Tòa án huyện G, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/03/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1989; trú tại thôn Đ, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1986; trú tại thôn A, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Xuân T ngày 20/11/2017 có tình hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, mỗi người một tính, không có sự hòa hợp; sau khi chung sống được 15 ngày chị đã viết đơn xin ly hôn nhưng anh Trần Xuân T đã xé đi. Ngày 31/12/2017 giữa chị với mẹ đẻ anh T và em gái anh T xảy cãi nhau, anh Trần Xuân T đã cầm một thanh sắt đánh chị. Ngay ngày hôm đó chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ đó không có quan hệ, liên lạc gì. Sau khi ly thân có một lần, hai gia đình đã hòa giải khuyên vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể

đoàn tụ, xin được ly hôn. Con chung không có, hiện chị không có thai; tài sản chung và công nợ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Xuân T trình bày:

Anh công nhận lời trình bày của chị Vũ Thị L về điều kiện, thời gian kết hôn và ly thân. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, vì thời gian chung sống ngắn nên chưa hiểu nhau nhiều. Ngày 31/12/2017 chị Vũ Thị L xin anh và gia đình về nhà để chơi, mẹ anh có bảo chị Liên ở nhà làm cơm cúng bố anh, nhưng chị L không nghe mà cố tình dắt xe đi, anh bảo chị không nghe nên anh đã dùng 01 thanh sắt nhỏ vụt chị L một cái, sau đó chị L gọi điện thoại cho gia đình đến đón về. Nay theo anh vợ chồng mới cưới chưa hiểu nhau nhiều, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh không có biện pháp nào để thuyết phục chị Vũ Thị L, chị L xin ly hôn anh không đồng ý.

Con chung không có; tài sản chung và công nợ không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, khuyên vợ chồng đoàn tụ, nhưng không thành.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng quy định pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Trần Xuân T.
2. Con chung, tài sản và công nợ không xem xét giải quyết.
3. Án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ hôn nhân

Chị Vũ Thị L và anh Trần Xuân T kết hôn đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Anh, chị đều xác định vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn (được hơn một tháng) thì xảy ra mâu thuẫn. Theo chị L thì nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mỗi người một tính, không có sự hòa hợp; theo anh T do vợ chồng mới cưới chưa hiểu nhau nhiều nên cần có thời gian để hiểu nhau hơn nên anh không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi kết hôn anh, chị đều được tìm hiểu và tự nguyện, sau khi kết hôn anh, chị chung sống với nhau được hơn một tháng thì đã ly thân, kể từ khi ly thân cho đến nay cũng đã hơn 03 tháng nhưng anh Trần Xuân T cũng không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ nên xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; việc chị Vũ Thị L xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận; nên xử cho ly hôn là phù hợp thực tế và đúng pháp luật.

[2]. Con chung không có, tài sản chung và công nợ nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 235, 239, 248, 249, 260, 261, 262, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Trần Xuân T.

2. Con chung, tài sản và công nợ không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001214 ngày 19/01/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- UBND xã B, huyện G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Đăng Phong**

